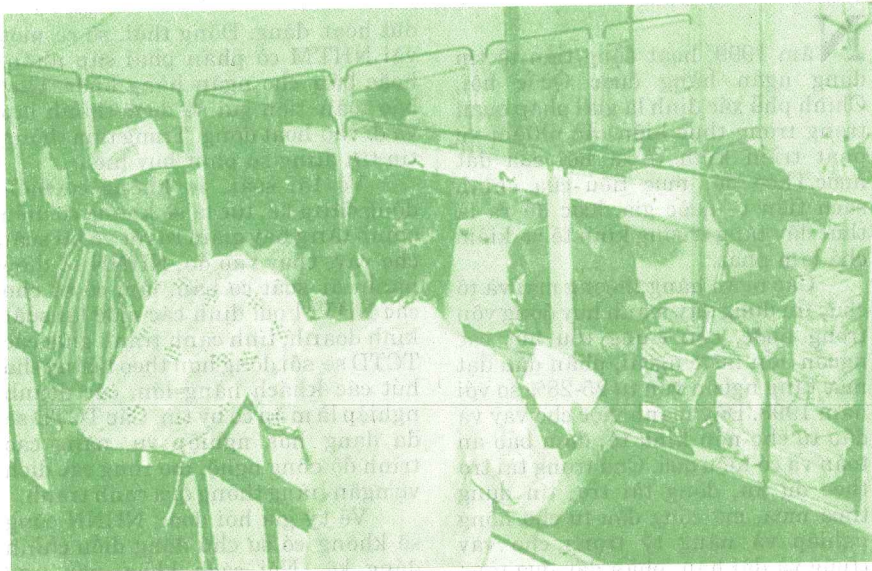




MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIẢI QUYẾT

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Ngân sách nhà nước là một công cụ tài chính trọng yếu của bất kỳ nhà nước nào trong việc điều hành hoạt động kinh tế - xã hội. Tình trạng kiểm soát được của ngân sách nhà nước không đơn thuần có giá trị về mặt tài chính, mà có ảnh hưởng căn bản đến kinh tế vĩ mô. Điều này muốn nói rằng, sự lành mạnh của ngân sách nhà nước vừa là mục tiêu của hoạt động tài chính vừa là tiền đề cho sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội.

Cân đối ngân sách nhà nước là một trạng thái của ngân sách nhà nước khi tổng thu trong cân đối bằng với tổng chi thường xuyên. Nếu tổng thu trong cân đối chênh lệch với tổng chi thường xuyên thì xảy ra tình trạng mất cân đối ngân sách nhà nước.

* Thu trong cân đối của ngân

PGS. PTS. DƯƠNG THỊ BÌNH MINH & NGUYỄN HỒNG THẮNG

sách nhà nước, gồm:

- Thuế, phí và lệ phí.
- Thu từ hoạt động kinh tế của nhà nước.
- Thu từ công sản: tiền sử dụng đất và cho thuê công sản, hoa lợi công sản và đất công ích.

* Chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, bao gồm:

- Chi hoạt động sự nghiệp.
- Chi quản lý nhà nước.
- Chi quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.
- Trợ giá và các chương trình quốc gia.

- Hỗ trợ bảo hiểm xã hội và chính sách xã hội.

- Tài trợ các tổ chức xã hội và xã hội - nghề nghiệp theo luật pháp.
- Trả lãi tiền vay và viện trợ.

Với cách sắp xếp nói trên, cân đối ngân sách nhà nước là một đòi hỏi bắt buộc, không thể khác được. Tuy nhiên, nếu sắp xếp các khoản thu -

chi ngân sách nhà nước theo cách khác: đưa chi đầu tư phát triển vào cân đối, lúc này trong cân đối gồm chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển, ta sẽ có những quan điểm khác nhau về cân đối ngân sách nhà nước.

Quan điểm thứ nhất chủ trương không nên quá chú trọng vào việc giữ thăng bằng ngân sách, mà ở những trường hợp cần thiết phải bội chi ngân sách (bội chi ngân sách nhà nước một cách chủ động) để tài trợ cho đầu tư phát triển. Đây là quan điểm đánh đổi: đổi lấy phát triển. Thực tiễn phát triển tại các nước công nghiệp cho thấy bội chi ngân sách ở mức kiểm soát được không hoàn toàn xấu. Quan điểm thứ hai cho rằng không nên chủ động bội chi ngân sách nhà nước trong bất kỳ tình huống nào. Thu ngân sách nhà nước đến đâu thì chi đến đó kể cả chi đầu tư phát triển (Ở đây xin lưu ý

rằng có thể xảy ra tình trạng ngân sách nhà nước bội chi do chưa cân đối được, chứ không phải chủ động bội chi ngân sách). Điều này phù hợp với bối cảnh các nước mới phát triển chưa đủ điều kiện và năng lực kiểm soát chi tiêu ngân sách, trong đó có VN.

Một số quan điểm định hướng cân đối ngân sách nhà nước ở nước ta:

- Tốc độ tăng chi ngân sách nhà nước phải đều nhịp với tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước; nhịp độ tăng chi thường xuyên của ngân sách nhà nước phải nhỏ hơn tốc độ tăng trưởng GDP (giá thực tế). Nếu chủ động bội chi ngân sách nhà nước, số bội chi ngân sách không được vượt số chi đầu tư phát triển. Theo chúng tôi, đây không chỉ đơn thuần là một quan điểm mang tính định hướng mà còn là một nguyên tắc.

- Khai thác nguồn thu chủ yếu từ các hoạt động thuộc nội bộ nền kinh tế quốc dân. Thu ngân sách nhà nước, nhất là thu thuế, phải gắn bó hữu cơ với hoạt động kinh tế và tốc độ trượt giá.

- Hiệu quả kinh tế - xã hội trong chi tiêu ngân sách. Cần thực hiện biện pháp cứng rắn trong chi ngân sách: không chi theo lối bình quân; không chuẩn chi các khoản chi kém hiệu quả kinh tế - xã hội; thực hiện các khoản chi cho các chương trình có hiệu quả...

- Ngân sách nhà nước không thể bao biện cho các doanh nghiệp nhà nước trong việc tìm kiếm nguồn

tài trợ.

- Kiên quyết không phát hành tiền để bù đắp bội chi ngân sách.

Định hướng sử dụng các công cụ tài chính nhằm giải quyết cân đối ngân sách nhà nước đòi hỏi trong thời gian tới phải thực hiện các biện pháp sau:

Trong lĩnh vực ngân sách nhà nước:

- + Kiểm soát chặt chẽ quá trình lập dự toán ngân sách nhà nước. Trong toàn bộ quá trình ngân sách, xây dựng dự toán giữ một vị trí quan trọng, ở chỗ: đây là khâu mở đầu và làm căn cứ pháp lý để điều hành ngân sách hàng năm. Yêu cầu đặt ra trước hết khi lập dự toán là phải thực hiện công khai và từ cơ sở lên. Yêu cầu thứ hai là phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền các cấp với cơ quan tài chính và kho bạc. Thứ ba, là tính toán cụ thể, chi tiết từng khoản thu, tính toán chặt chẽ và tiết kiệm từng khoản chi, nhất là chi thường xuyên. Trong quá trình xây dựng dự toán cần bố trí một tỷ trọng đáng kể cho chi đầu tư phát triển.

- + Tăng cường kiểm soát thu - chi ngân sách nhà nước. Trong thời gian gần đây tốc độ tăng trưởng GDP giảm sút mà hoạt động kinh tế là gốc của mọi nguồn thu, do đó việc kiểm soát thu - chi ngân sách đặt ra gay gắt và cấp bách, đặc biệt là kiểm soát chi thường xuyên của ngân sách nhà nước. Vấn đề hàng đầu là quản lý chặt và chính xác mọi đối tượng nộp ngân sách; thứ đến là chống gian lận thương mại và buôn lậu qua biên giới, chống thất thu ngân sách; cuối cùng là quản lý nợ vay nước ngoài.

- + Thay đổi cơ cấu thu ngân sách nhà nước theo hướng đặt trọng tâm vào thuế, phí và lệ phí, trong đó phải thống nhất thu phí và lệ phí trên

phạm vi cả nước.

- + Triệt để thực hành tiết kiệm: trên cơ sở thắt chặt chi tiêu để tiết kiệm ngay từ khâu dự toán, tất cả các khoản chi tiêu phải tuân thủ theo dự toán, tinh giản bộ máy quản lý, triệt để thực hiện đầu thầu tất cả các mua sắm lớn về tài sản công hoặc xây dựng cơ bản tại cơ quan nhà nước.

- + Thực hiện phân cấp quản lý ngân sách theo hướng:

- Hoàn thiện ngân sách địa phương: khuyến khích địa phương chủ động khai thác nguồn thu (đúng luật) để cân đối ngân sách; triệt để tiết kiệm khi mua sắm công sản.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên phạm vi địa phương để đảm bảo nguồn thu vững chắc.

- Ngân sách trung ương nhanh chóng xác định và ổn định số bổ sung cho ngân sách địa phương.

- Dành cho ngân sách địa phương nhiều kinh phí hơn để phát triển nông nghiệp và nông thôn.

- + Tăng cường vận động ODA; nâng cao tỷ lệ giải ngân trên số ODA cam kết; sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn vốn ODA.

Đối với công cụ thuế:

- + Tập huấn kỹ lưỡng tất cả các luật về thuế, nhất là Luật thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp.

- + Chống thất thu thuế một cách quyết liệt, trước hết là thất thu từ các doanh nghiệp nhà nước nhưng không được nhân cơ hội chống thất thu để lạm thu thuế.

- + Hạ thấp mức động viên đồng thời với mở rộng căn bản của thuế để thuế bao quát mọi nguồn thu. Điều này cho phép tăng thu vào ngân sách một cách dồi dào, chắc chắn và kịp thời.

Đối với công cụ tín dụng nhà

nước:

Trong những trường hợp cần thiết, chính phủ vay nợ để cân đối ngân sách hoặc chi cho các công trình trọng điểm thuộc kết cấu hạ tầng cơ sở. Vay nợ của chính phủ gồm vay trong nước và ngoài nước. Vay trong nước được thực hiện thông qua phát hành trái phiếu chính phủ. Vay ngoài nước được thực hiện thông qua các hiệp định vay nợ với chính phủ các nước, với các tổ chức tài chính - tiền tệ quốc tế hoặc phát hành trái phiếu ra nước ngoài.

Có hai quan điểm chỉ đạo khi sử dụng nợ. Thứ nhất là dùng nợ như một đòn bẩy, chứ không thể là một nền tảng, tức là không nên xem nợ vay là cứu cánh. Thứ hai: tuyệt đối không dùng nợ vay cho chi tiêu thường xuyên.

Khi vay nợ cần chú ý các điểm sau:

- Nguồn trả nợ: Sử dụng nợ có tính hai mặt. Nếu tài trợ cho các chương trình dự án có hiệu quả thì nợ là đòn bẩy làm gia tăng tính hiệu quả, đồng thời nguồn trả nợ được đảm bảo chắc chắn. Ngược lại, nợ trở thành gánh nặng đè lên vai dân chúng trong tương lai. Do đó, vay và sử dụng nợ vay phải mang tính kinh tế và trách nhiệm.

- Kiểm soát thường xuyên và chặt chẽ quá trình sử dụng nợ.

- Phương thức hoàn trả: Nên sử dụng phương thức trả dần để tránh căng thẳng ngân sách. Tránh thu tới đâu trả tới đó.

- Rủi ro hối đoái và lạm phát.

- Các ảnh hưởng kinh tế của nợ.

Để vay được nợ trong nước, chính phủ sẽ tăng lãi suất trái phiếu kho bạc và kích lãi suất thị trường, khiến đầu tư của các khu vực công và khu vực tư trở nên khó khăn hơn ■

